

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 25/2020/DS – ST

Ngày: 25/5/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 25/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST – DS ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPSGTT

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Thu H – Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCPSGTT chi nhánh Bình Phước – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 356 ngày 09/9/2019). (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp 3B, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn bà Phạm Thị Thu Hương trình bày:

Ngày 16/4/2015, Ngân hàng TMCPSGTT đã thỏa thuận và ký kết với bà Trần Thị Cẩm H hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016 để cho bà H vay số tiền 80.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 0,75%/ tháng theo dư nợ ban đầu, và lãi quá hạn là 150% lãi suất của hợp đồng trên số tiền gốc bị quá hạn. thời hạn vay là 36 tháng (tính từ ngày 16/4/2015 đến ngày 16/4/2018). Vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Hàng tháng bà H phải trả cho Ngân hàng tiền gốc là 2.222.000đ và tiền lãi là 600.000đ Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho Ngân hàng

một phần tiền gốc và tiền lãi đến ngày 31/12/2016, từ kỳ trả nợ ngày 31/01/2017, bà H không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng lần nào nữa.

Đến nay bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị Cẩm H trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc là 30.530.000đ (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm ngày 10/9/2019 là 9.887.299đ (Chín triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn hai trăm chín mươi chín đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 49.417.229đ (Bốn mươi chín triệu bốn trăm mười bảy ngàn hai trăm hai mươi chín đồng). Bà H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP SGTT bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị Cẩm H trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc là 30.530.000đ (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm đến nay là 10.883.827đ (Mười triệu tám trăm tám mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 50.413.827đ (Năm mươi triệu bốn trăm mười ba ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng). Bà H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền nợ.

Căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Cẩm H trình bày:

Bà H thống nhất với sự trình bày của Ngân hàng TMCP SGTT. Ngày 16/4/2015, bà đã ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT (ký tại Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Bình Phước) hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016 để cho tôi vay số tiền 80.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 0,75%/ 1 tháng theo dư nợ ban đầu, và lãi quá hạn là 150% lãi suất của hợp đồng trên số tiền gốc bị quá hạn. thời hạn vay là 36 tháng (tính từ ngày 16/4/2015 đến ngày 16/4/2018). Vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Hàng tháng bà H phải trả cho Ngân hàng tiền gốc là 2.222.000đ và tiền lãi là 600.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho Ngân hàng một phần tiền gốc và tiền lãi đến ngày 31/12/2016, từ kỳ trả nợ ngày 31/01/2017, bà H không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng lần nào nữa.

Đến nay bà còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT tiền nợ gốc là 30.530.000đ, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn. Bà H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc là 30.530.000đ, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn, nhưng hiện tại bà H chưa có khả năng trả nợ nên bà H đề nghị Ngân hàng TMCP SGTT cho khất nợ lại đến hết năm 2021 bà H sẽ trả hết nợ gồm cả gốc và lãi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Việc kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT có đơn khởi kiện đối với bà Trần Thị Cẩm H về việc yêu cầu trả số tiền nợ vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Xét bà H cư trú tại ấp 3B, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bà Trần Thị Cẩm H trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc 30.530.000đ (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016 giữa Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Bình Phước và bà Trần Thị Cẩm H, quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận bà H đã ký kết với ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT (ký tại Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Bình Phước) hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016 để cho tối vay số tiền 80.000.000đ, thỏa thuận lãi suất vay là 0,75%/ 1 tháng theo dư nợ ban đầu, và lãi quá hạn là 150% lãi suất của hợp đồng trên số tiền gốc bị quá hạn. thời hạn vay là 36 tháng (tính từ ngày 16/4/2015 đến ngày 16/4/2018). Vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Hàng tháng bà H phải trả cho Ngân hàng tiền gốc là 2.222.000đ và tiền lãi là 600.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho Ngân hàng một phần tiền gốc và tiền lãi đến ngày 31/12/2016, từ kỳ trả nợ ngày 31/01/2017, bà H không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng lần nào nữa, bà thống nhất với số tiền gốc còn nợ lại là 30.530.000đ.

Vì vậy việc Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu bà Trần Thị Cẩm H trả số tiền gốc là 30.530.000đ có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Căn cứ hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016, quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận khi ký hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận lãi suất vay 0,75%/ 1 tháng theo dư nợ ban đầu, và lãi quá hạn là 150% lãi suất của hợp đồng trên số tiền gốc bị quá hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã trả cho Ngân hàng một phần tiền gốc và tiền lãi đến ngày 31/12/2016, từ kỳ trả

nợ ngày 31/01/2017 thì bà H bà H không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng lần nào nữa.

Như vậy Ngân hàng TMCPSGTT khởi kiện yêu cầu bà H trả cho Ngân hàng TMCPSGTT số tiền lãi trong hạn 9.000.000đ và tiền lãi quá hạn tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày Tòa án xét xử vụ án tính đến nay (ngày 25/5/2020) là 10.883.827đ (Mười triệu tám trăm tám mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng) là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5]. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Cẩm H chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPSGTT.

Buộc bà Trần Thị Cẩm H trả cho Ngân hàng TMCPSGTT (cụ thể trả tại Ngân hàng TMCPSGTT chi nhánh Bình Phước) số tiền nợ gốc là 30.530.000đ (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 9.000.000đ (Chín triệu đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày vi phạm đến ngày 25/5/2020 là 10.883.827đ (Mười triệu tám trăm tám mươi ba ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 50.413.827đ (Năm mươi triệu bốn trăm mười ba ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng)

2. Về án phí Buộc bà Trần Thị Cẩm H chịu 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCPSGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.235.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000787 ngày 05/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án (Ngày 25/5/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1510600520 ngày 16/4/2016, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP SGTT, bà Trần Thị Cẩm H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú